

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 16/12/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970; có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021; có mặt.

2. Lô Trung K, sinh ngày 06/6/1995 tại Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn M2, sinh năm 1967 và bà Lương Thị T3, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: 60/185 T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn H; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn G; vắng mặt.

3. Anh Lê Đức T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện kế hoạch chỉ đạo tuần tra, kiểm soát số 98/KH-CAX ngày 28/12/2020 của Công an xã T trong dịp tết Tân Sửu; khoảng 23 giờ 15 phút ngày 08/01/2021 tại tuyến đường thôn P, xã T, huyện K, tổ công tác gồm đồng chí Trần Mạnh T5, Phạm Văn H phát hiện 04 đối tượng gồm Bùi Văn T, Lô Trung K, Phạm Văn G và Lê Đức T4 có hành vi đốt pháo nên đến nhắc nhở và yêu cầu kiểm tra người, phương tiện nhưng Bùi Văn T chửi bới, không chấp hành nên đồng chí T5 lấy điện thoại quay lại sự việc. Thấy vậy T cố giật điện thoại của đồng chí T5 nhưng không được. Lúc này, đồng chí H nhắc nhở và xuất trình thẻ Công an. T, K biết đồng chí T5, H là công an nhưng do trước đó có sử dụng rượu bia nên T không chấp hành và dùng tay phải khóa cổ, dùng chân đạp vào lưng đồng chí T5. Thấy đồng chí T5 bỏ đi, T dùng đá ném vào lưng đồng chí T5 và bảo K điều khiển xe mô tô chở T đuổi theo. Khi đuổi kịp, T dùng tay, chân đánh vào người đồng chí T5. Đồng chí T5 chạy đến chỗ đồng chí H để đi xe mô tô về UBND xã T thì bị K rút chìa khóa xe và dùng tay trái đánh 02 cái vào đầu. T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, tay chân đánh vào mặt, người đồng chí T5. Sau đó, đồng chí H, G và T4 cùng một số người dân vào can ngăn. H quả, đồng chí T5 bị thương tích phải đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T.

Vật chứng là chiếc mũ bảo hiểm và viên đá T dùng để đánh, ném vào đồng chí T5; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-KT ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Lô Trung K đều về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 08/01/2021 T, K cùng nhóm bạn gồm G và T4 đi liên hoan về đến cổng làng thôn P, xã T thì T có hành vi đốt 01 quả pháo cho cả nhóm xem. Ngay sau đó có 02 người đến giới thiệu là công an xã T nhắc nhở và yêu cầu kiểm tra phương tiện, nhưng T, K không chấp hành. Thấy đồng chí T5 dùng điện thoại quay lại sự việc, bị cáo T có hành vi chửi bới và giật điện thoại nhưng không được. Lúc này, đồng chí H có xuất

trình thẻ Công an xã T. Mặc dù T, K biết đồng chí T5, H là công an nhưng do trước đó có sử dụng rượu bia và bức xúc về việc bị quay video nên T dùng tay phải khóa cổ, dùng chân đạp vào lưng đồng chí T5. Khi đồng chí T5 bỏ đi, T dùng đá ném vào lưng đồng chí T5 và bảo K điều khiển xe mô tô chở T đuổi theo. Khi đuổi kịp, T dùng tay, chân đánh vào người đồng chí T5. Đồng chí T5 chạy đến chỗ đồng chí H để lên xe mô tô đi về UBND xã T thì bị K rút chìa khóa xe và dùng tay trái đánh 02 cái vào đầu. T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, dùng tay chân đánh vào mặt, người đồng chí T5. Nhưng được đồng chí H, G và T4 vào can ngăn nên T, K dừng lại. Sau đó bị Công an xã T đưa về trụ sở công an xã để giải quyết.

- Tại cơ quan điều tra, anh Trần Mạnh T5 khai nhận: Thực hiện kế hoạch chỉ đạo tuần tra, kiểm soát số 98/KH-CAX ngày 28/12/2020 của Công an xã T trong dịp tết Tân Sửu; ngày 08/01/2021 anh và đồng chí Phạm Văn H được giao nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại tuyến đường thôn P, xã T, huyện K. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác phát hiện 04 đối tượng gồm T, K, G và T4 có hành vi đốt pháo nổ nên đã đến giới thiệu là Công an xã T và nhắc nhở, yêu cầu kiểm tra người, phương tiện nhưng Bùi Văn T và Lô Trung K không chấp hành. Anh T5 lấy điện thoại ra quay lại sự việc, thì bị T giật điện thoại của anh nhưng không được. Lúc này, đồng chí H tiếp tục nhắc nhở và xuất trình thẻ Công an nhưng T không chấp hành và dùng chân, tay đánh anh, anh bỏ đi thì bị T dùng viên đá ném vào lưng, sau đó K điều khiển xe mô tô chở T đuổi theo, T tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người. Anh T5 bỏ chạy đến chỗ đồng chí H để đi xe mô tô về UBND xã T thì bị K rút chìa khóa xe và dùng tay đánh vào đầu. T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, tay chân đánh vào mặt, người anh. Sau đó, được mọi người vào can ngăn và đưa anh T5 đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T. Do bị thương tích nhẹ đã bình phục và không để lại dấu vết gì nên anh từ chối giám định thương tích. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo T và K đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh T5 số tiền 60.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Anh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Văn H khai: Thống nhất như lời khai của đồng chí Trần Mạnh T5; khoảng 23 giờ 15 phút ngày 08/01/2021, tổ công tác gồm anh và đồng chí T5 phát hiện 04 đối tượng gồm T, K, G và T4 có hành vi đốt pháo nổ nên đã đến nhắc nhở và yêu cầu kiểm tra phương tiện. Mặc dù anh và đồng chí T5 đã giới thiệu là công an xã T và xuất trình thẻ Công an nhưng các bị cáo vẫn cố tình chống đối, không chấp hành vì trước đó các bị cáo đã sử dụng rượu bia. Bị cáo T liên tục có hành vi dùng chân, tay đánh đồng chí T5, dùng viên đá ném vào lưng đồng chí T5. Khi đồng chí T5 chạy về chỗ anh để lên xe mô tô đi về UBND xã T thì bị K rút chìa khóa xe và dùng tay đánh vào đầu đồng chí T5. T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, tay chân đánh vào mặt, người đồng chí T5. Sau khi được mọi người vào can ngăn thì bị cáo T, K dừng lại. Anh cùng mọi người đưa đồng chí T5 đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T. Anh không bị các bị cáo đánh gây thương tích, không bị thiệt

hại gì về tài sản trong khi thi hành công vụ, nên không yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo.

- Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn G và Lê Đức T4 khai: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 08/01/2021 cả nhóm gồm T, K, G và T4 cùng đi liên hoan về đến cổng làng thôn P, xã T thì T có đốt 01 quả pháo cho cả nhóm xem. Ngay sau đó có 02 người đến giới thiệu là Công an xã T (sau này mới biết là đồng chí T5, đồng chí H) và xuất trình thẻ công an đến nhắc nhở, yêu cầu kiểm tra phương tiện nhưng T và K không chấp hành, có hành vi chống đối, đánh đuổi đồng chí T5; G và T4 vào can ngăn. Quá trình xảy ra sự việc, G và T4 không có hành vi giúp sức chống đối người đang thi hành công vụ.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lô Trung K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục H quả, bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 08/01/2021, tại tuyến đường P, xã T, huyện K; Bùi Văn T có hành vi đốt pháo nổ thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện đến nhắc nhở, yêu cầu kiểm tra phương tiện. Nhưng Bùi Văn T và Lô Trung K không chấp hành mà có hành vi chửi bới dùng vũ lực đuổi đánh vào người đồng chí Trần Mạnh T5 thuộc tổ công tác Công an xã T, nhằm cản trở đồng chí Trần Mạnh T5 và đồng chí Phạm Văn H thực hiện công vụ. Như vậy, hành vi của Bùi Văn T và Lô Trung K đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của người thi hành công vụ và làm giảm hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T là người có hành vi chống đối quyết liệt, dùng tay chân đánh vào người, dùng đá ném vào lưng, dùng mũ bảo hiểm đánh vào người đồng chí T5. Bị cáo K giúp sức tích cực, điều khiển xe mô tô chở bị cáo T để đuổi đánh đồng chí T5, dùng tay đánh vào đầu đồng chí T5. Như vậy, bị cáo T có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo K.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự; đều tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục H quả, bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo K là lao động tự do, thu nhập kinh tế hàng tháng không ổn định. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng là có cơ sở chấp nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trong vụ án này, Bùi Văn T có hành vi đốt pháo nổ, Công an huyện K đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với anh Phạm Văn G, Lê Đức T4 không biết T tàng trữ pháo nổ, không có hành vi giúp sức cùng T, K chống người thi hành công vụ, nên không bị xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lô Trung K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”,

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo K tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã T, xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền